

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 (2022-2023)

I. XÂY DỰNG MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

1. Ma trận

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết (Số câu)		Thông hiểu (Số câu)		Vận dụng (Số câu)		Vận dụng cao (Số câu)		
			T N K Q	T L	T N K Q	TL	T N K Q	T L	T N K Q	TL	
1	Đọc	Truyện/ Thơ	4	0	3	1	0	1	0	1	60
2	Viết	1.Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1	40
Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi			20 %	10 %	15 %	25 %	0	20 %	0	10 %	100
Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức			30%		40%		20%		10%		
Tổng % điểm			70%				30%				

2. Bản đặc tả minh họa

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				NB	TH	VDT	VDC
1	Đọc	Thơ	Nhận biết: - Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp tu từ trong bài thơ. - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ. - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ - Nhận biết được nhịp điệu, giọng	4C-TN	3C-TN 01C-TL	1C-TI	1C-TL

			điều trong bài thơ. Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ. - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ. - Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. Vận dụng: - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân do bài thơ gợi ra. Vận dụng cao: - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.				
--	--	--	---	--	--	--	--

2	Viết	1. Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. Thông hiểu: - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. Vận dụng cao: - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.	1*	1*	1*	1 câu TL
Tổng số câu				3 TN	4 TN 1 TL	1 TL	1 TL*
Tỉ lệ %				30 %	40%	20%	10%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

3. Đề kiểm tra

SỞ GD &ĐT
TRƯỜNG THPT

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn: Ngữ văn, lớp 10

Thời gian làm bài: 90 phút, không tính thời gian phát đề

I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

Bác Dương thôi đã thôi rồi,
Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.
Nhớ từ thuở đăng khoa ngày trước
Vẫn sớm hôm tôi bác cùng nhau;
Kính yêu từ trước đến sau,
Trong khi gặp gỡ khác đâu duyên trời?
Cũng có lúc chơi nơi dạm khách,
Tiếng suối nghe róc rách lưng đèo;
Có khi từng gác cheo leo,
Thú vui con hát lựa chiều cầm xoang.
Cũng có lúc rượu ngon cùng nhấp,
Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân.
Có khi bàn soạn câu văn,
Biết bao đông bích, điển phần trước sau
(Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục, 2012, trang 31)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 7:

Câu 1: Văn bản trên thuộc thể thơ nào?

- A. Tự do C. Thất ngôn bát cú
B. Song thất lục bát D. Thất ngôn tứ tuyệt

Câu 2: Biện pháp tu từ nào được sử dụng chủ đạo trong câu thơ: "Bác Dương thôi đã thôi rồi" ?

- A. Nói quá C. Nói giảm nói tránh
B. Ẩn dụ D. Hoán dụ

Câu 3: Đâu không phải là kỉ niệm giữa hai người bạn được nhắc đến trong đoạn thơ?

- A. "gác cheo leo" C. "Bàn soạn câu văn"
B. "rượu ngon cùng nhấp" D. "leo núi nơi dạm khách"

Câu 4: Tâm trạng của tác giả trước sự ra của người bạn trong đoạn thơ

- A. Cảm thương, nuối tiếc C. Vui vẻ, phấn khởi.
B. Coi trọng, nể phục D. Thất vọng, buồn đau

Câu 5: Nhân vật trữ tình trong bài thơ là:

- A. Bác Dương C. tôi
B. nước mây D. ta

Câu 6: Chỉ ra đâu không phải là từ Hán Việt được sử dụng trong đoạn thơ:

- A. đăng khoa C. róc rách
B. đông bích D. điển phần

Câu 7: Vẻ đẹp cơ bản của nhân vật “tôi” được bộc lộ qua đoạn thơ là gì?

- A. Hành vi
B. Thái độ
C. Nhận thức
D. Nhân cách

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8: Nghĩa của từ "xuân" trong câu thơ: "Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân".

Câu 9: Hãy kể vắn tắt một câu chuyện về tình bạn đẹp mà em biết?

Câu 10: Anh/chị rút ra được thông điệp gì sau khi đọc văn bản? Vì sao?

II. VIẾT: (4,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ gì về tình bạn của học sinh thời nay?

4. Đáp án:

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	B	0.5
	2	C	0.5
	3	D	0.5
	4	A	0.5
	5	C	0.5
	6	C	0.5
	7	D	0.5
	8	Nghĩa của từ "xuân" trong câu thơ "Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân" chỉ chất men say của rượu ngon, đồng thời cũng có nghĩa bóng chỉ sức sống dạt dào của cuộc sống, tình cảm thắm thiết của bạn bè... Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc còn thiếu ý: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1.0
	9	Học sinh kể vắn tắt Hướng dẫn chấm: - Câu chuyện hay, ý nghĩa: 1,0 điểm. - Kể dài dòng chưa đi đúng trọng tâm/ nêu tên: 0,5 điểm. - Không đúng nội dung: 0,0 điểm.	1.0
	10	Gợi ý thông điệp tích cực rút ra từ văn bản: Tình bạn đẹp.... Lý giải 1 cách hợp lý	0.25

		Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	0,25
II		VIẾT	4.0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	0.5
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. ý nghĩa của niềm tin trong cuộc sống Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0.5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Trên cơ sở những hiểu biết về đoạn trích ở phần Đọc hiểu, người viết có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. Dưới đây là một số gợi ý định hướng: • Quan niệm về tình bạn, biết phân biệt các biểu hiện tốt và chưa tốt trong tình cảm bạn bè ở tuổi học sinh... • Thấy được tầm quan trọng, ý nghĩa của tình bạn... • Bản thân phải làm gì để có tình bạn đẹp, có những người bạn tốt ...	2.0
		Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.5
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5
Tổng điểm			10.0